

Bắc Từ Liêm, ngày 27 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 406/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- **Anh Đào Hải Đ**, sinh năm 1976

HKTT: Khu 11, xã D, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

2- **Chị Nguyễn Thị Minh N**, sinh năm 1984

HKTT: Thôn Phú Mỹ A, xã P, huyện Ba Vì, Hà Nội.

Tạm trú: Số 9 ngõ 172/8, tổ 13 phường P1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Đào Hải Đ và chị Nguyễn Thị Minh N kết hôn ngày 27/02/2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 03 con chung là Đào Thu U (nữ), sinh ngày 02/5/2005, Đào Quỳnh M (nữ), sinh ngày 17/7/2011, Đào Bảo L (nam), sinh ngày

02/11/2014. Anh chị thỏa thuận giao cả 03 con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với anh Đ cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Xét việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[4] *Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:* Anh Đ, chị N cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Hải Đ và chị Nguyễn Thị Minh N.

- *Về con chung:* Anh chị có 03 con chung là Đào Thu U (nữ), sinh ngày 02/5/2005, Đào Quỳnh M (nữ), sinh ngày 17/7/2011 Đào Bảo L (nam), sinh ngày 02/11/2014. Giao cả 03 con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với anh Đ cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Anh Đào Hải Đ và chị Nguyễn Thị Minh N cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/043426 ngày 19/10/2022. Anh Đ và chị N đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã P, Ba Vì, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Dương Thị Thu Phượng

